

Use Case “Pay Order”

1. Mã use case

UC003

2. Giới thiệu

Use case mô tả sự tương tác giữa hệ thống với khách hàng và liên ngân hàng khi khách hàng muốn thanh toán đơn hàng

3. Tác nhân

3.1 Khách

3.2 Liên ngân hàng

4. Tiền điều kiện

Hệ thống đã tính ra tổng số tiền khách hàng cần trả cho đơn hàng

5. Luồng sự kiện chính (Thành công)

1. Hệ thống hiển thị giao diện thanh toán
2. Khách hàng chọn phương thức thanh toán (hiện tại chỉ có 1 lựa chọn là nội tệ bằng thẻ tín dụng trả trước)
3. Hệ thống hiển thị giao diện nhập thông tin giao dịch
4. Khách hàng điền thông tin giao dịch (thông tin thẻ tín dụng và nội dung giao dịch – xem Bảng 1)
5. Khách hàng xác nhận thanh toán
6. Hệ thống kiểm tra khách hàng đã nhập đủ thông tin chưa
7. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu khách nhập
8. Hệ thống gửi thông tin và yêu cầu liên ngân hàng xử lý giao dịch
9. Liên ngân hàng xử lý giao dịch và gửi kết quả về cho hệ thống
10. Hệ thống tiếp nhận và lưu lại kết quả giao dịch, đồng thời hiển thị giao diện thanh toán thành công cùng với chi tiết giao dịch (mã giao dịch, tên chủ thẻ, số tiền bị trừ, nội dung giao dịch, số dư, ngày giờ giao dịch)
11. Gửi thông tin đơn hàng và thông tin giao dịch tới hòm thư điện tử của khách hàng
12. Chuyển đơn hàng vào trạng thái chờ xử lý

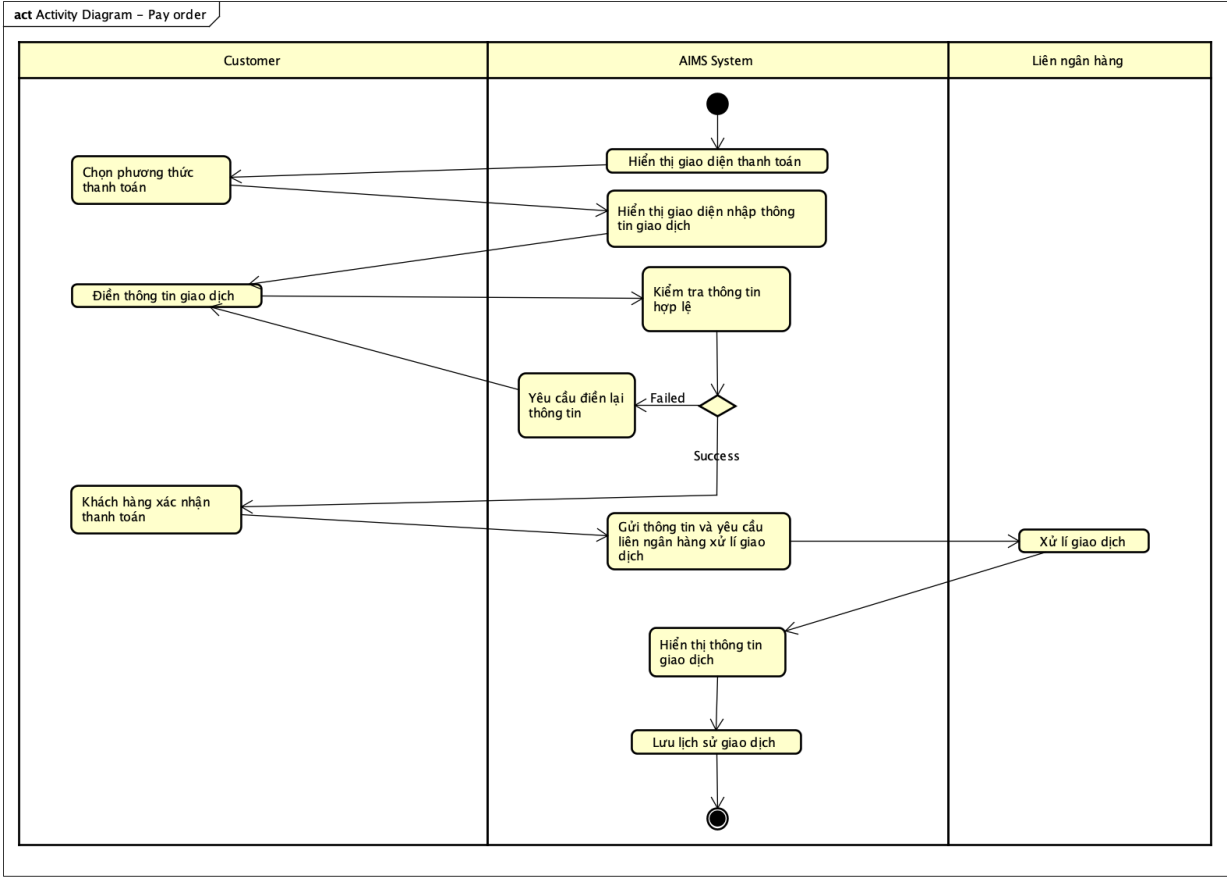
6. Luồng sự kiện thay thế

Bảng 2-Luồng sự kiện thay thế của Use case "Pay Order"

STT	Vị trí	Điều kiện	Hành động	Vị trí tiếp tục
1.	Tại bước 7	Nếu khách nhập thiếu	<ul style="list-style-type: none">▪ Hệ thống thông báo lỗi: Cần nhập các trường bắt buộc nhập	Tiếp tục tại bước 3

2.	Tại bước 8	Nếu dữ liệu nhập không hợp lệ	▪ Hệ thống thông báo lỗi: Thông tin trong trường {tên trường} không hợp lệ	Tiếp tục tại bước 3
3.	Tại bước 10	Nếu thông tin thẻ không tồn tại	▪ Hệ thống thông báo lỗi: Thông tin thẻ không tồn tại	Tiếp tục tại bước 3
4.	Tại bước 10	Nếu số dư khả dụng của tài khoản không đủ	▪ Hệ thống thông báo lỗi: Số dư tài khoản không đủ	Tiếp tục lại bước 3
5.	Tại bước 10	Nếu tài khoản bị khóa	▪ Hệ thống thông báo lỗi: Tài khoản ngân hàng bị khóa	Tiếp tục lại bước 3

7. Biểu đồ hoạt động



Hình 1-Biểu đồ hoạt động của Use case "Pay Order"

8. Dữ liệu đầu vào

Bảng 3-Dữ liệu đầu vào của thông tin giao dịch

STT	Trường dữ liệu	Mô tả	Bắt buộc?	Điều kiện hợp lệ	Ví dụ
-----	----------------	-------	-----------	------------------	-------

1.	Tên chủ thẻ		Có		NGUYEN VAN A
2.	Số thẻ		Có	Bao gồm 16 chữ số	1234 1234 1234 1234
3.	Ngày thẻ hết hạn		Có	Gồm tháng và 2 chữ số cuối của năm, phải có giá trị lớn hơn hoặc bằng thời điểm hiện tại	10/21
4.	Mật khẩu		Có		123456

9. Dữ liệu đầu ra

Không

10. Hậu điều kiện

Không